Kỷ niệm 93 năm ngày Tổng Khởi Nghĩa Yên Báy Phần 5

10/2/1930 - 10/2/2023

Võ Thái Hà

Phần 5. Hết

10/02/2023

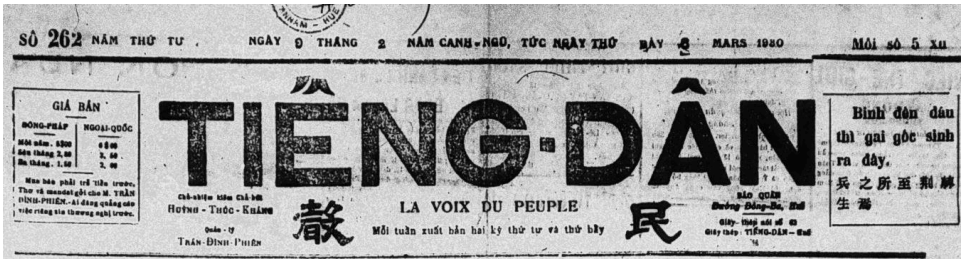

SỐ 262 NĂM THỨ TƯ . NGÀY 9 THÁNG 2 NĂM CANH-NGỌ, TỨC NGÀY THỨ BẢY 8 MARS 1930 Mỗi số 5 xu

GIÁ BÁN

ĐÔNG-PHÁP	NGOẠI-QUỐC
Một năm . 6$00	8$00
Sáu tháng 3,00	4, 50
Ba tháng . 1,50	2, 00

Mua báo phải trả tiền trước. Thư và mandat gởi cho M. TRẦN HUNG-PHIÊN. Ai đứng cáng cáo việc riêng xin thương nghị trước.

TIẾNG DÂN

LA VOIX DU PEUPLE

Chủ-nhiệm kiêm Chủ-bút HUỲNH-THÚC-KHÁNG

Quản-lý TRẦN-ĐÌNH-PHIÊN

Mỗi tuần xuất bản hai kỳ thứ tư và thứ bảy

BÁO QUÁN Đường Đông-Ba, Huế

Giấy thép : TIẾNG-DÂN — Huế

Bình đẹn dâu thì gai góc sinh ra đây.
兵之所至荊棘生焉

CẢM-TƯỞNG
Đối với những việc Biến-động

Ở BẮC-KỲ VỪA RỒI

Kỳ giờ xét bài nầy là thấy cuộc bình loạn, cả lịnh hưởng sẽ lợi hại chung trong toàn xứ Đông-dương nên ta lưu thanh thực, lấy chức trách một nhà ngôn luận trong xứ bày bỏ ý kiến, để cùng chu Chánh-phủ và nhơn dân xem xét, chớ không có gì gì khác, độc giả xem hết tuần hoà thì rõ.

Trong cuộc sinh tồn cạnh tranh của loài người, lẽ dữa xung đột mà cũng nhiều cách phân giải : đến khi gặp mối bất bình, không có cách gì giải quyết cho phải đặng đến vô lực để làm tòa án phân xử lẫn cuối cùng. Bỏ dùng đến vô lực mà nhứt là đang bình thì ai hưu tấy chớ, ai thua nấy chịu, không còn chỗ nào mà phản nàn được nữa; đó là lẽ cố nhiên. Tuy vậy, lịnh sự là một vật bất tương thứ nhứt trong cõi đời, nên đã dùng đến võ thì sao cũng không tránh khỏi cái họa máu sông xương núi, người chết của bên nầy bên nọ chịu phần cay nghiệt đã đành, mà bên được bị thiệt hại cũng không ít. Binh-cơn lại bao biếu đều bỏ bết tới bới mà biết bao đe triện người lương-thiện có cũ cung phải cái vạ lây lất. Thuật nay vết máu bởi nơi vang chiến trường, cùng các đó nhuộm trên là cờ chiến thắng, vẫn có khoái ý trong một hồi, mà cái mối oán cừu, thẩm vào trong nào trong sách của loài người, như hột giống gieo ngàn dược đất, khó làm cho tiêu đợt đi được, mà cái họa hết tương đó thường hay xảy ra luôn luôn.

Sự bất tương ấy dầu cho ai cũng công nhận là không phải đều hạnh phúc chung của loài người, nên bên A-đông ta có câu « Bình hung chiến ngụy » 兵 凶 戰 危, mà bên Âu-tây sau cuộc Âu chiến 1914-1918, các thuyết về tại-bình, bảo-bình và cộng nghệ truyền rần trên trường quốc tế cũng dự luận, chính là xét lòng về sự bất tương nói trên vậy.

Nói đến việc bình thì ở nước ta trên 50,60 năm lại đây, không thành cái vấn đề : Vì bình là dùng để dành giặc, mà không rõ giặc thì không dùng đến bình. Nước ta từ thuộc dưới quyền Bảo hộ nước Pháp, công việc quốc phòng ngoại ngự, đã có nước Pháp chủ trương, bình thường cũng có một đôi khi đi đánh giặc như trận Đức Pháp chiến tranh năm 1914 - 1918) v. v., người mình có nếm cái mùi cay đắng nơi chiến trường nhiều ít, song cũng theo sau lượng người Pháp mà đi đánh giặc ngoại. Còn ở trong nước thì đã mấy mươi năm, không nghe tiếng giặc, nên dân gian không biết bình tranh là cái gì. Ở chốn thôn quê, thì chỉ thấy mấy cảnh lệ nhu, mấy bác lính kiểu-lên Thượng chánh, cùng lính các đồn qua lại một đôi khi; ở các thành phố thì thấy lính Cảnh-sát tuần phòng ra vào những nghề như chuyện đời xưa.

Cứ xem tình trạng nói trên thì võ kịch giới người không gươm lăng vàng, lông bưởi-lá, lông lạc-đạn, không khí nào chịu phần cay nghiệt đã đành, mà bên được bị thiệt hại cũng không ít. Binh-cơn lại bao biếu đều bỏ bết tới bới mà biết bao đe triện người lương-thiện có cũ cung phải cái vạ lây lất. Thuật nay vết máu bởi nơi vang chiến trường, cùng các đó nhuộm trên là cờ chiến thắng, vẫn có khoái ý trong một hồi, mà cái mối oán cừu, thẩm vào trong nào trong sách của loài người, như hột giống gieo ngàn dược đất, khó làm cho tiêu đợt đi được, mà cái họa hết tương đó thường hay xảy ra luôn luôn.

Sự bất tương ấy dầu cho ai cũng công nhận là không phải đều hạnh phúc chung của loài người, nên bên A-đông ta có câu « Bình hung chiến ngụy » 兵 凶 戰 危, mà bên Âu-tây sau cuộc Âu chiến 1914-1918, các thuyết về tại-bình, bảo-bình và cộng nghệ truyền rần trên trường quốc tế cũng dự luận, chính là xét lòng về sự bất tương nói trên vậy.

Nói đến việc bình thì ở nước ta trên 50,60 năm lại đây, không thành cái vấn đề : Vì bình là dùng để dành giặc, mà không rõ giặc thì không dùng đến bình. Nước ta từ thuộc dưới quyền Bảo hộ nước Pháp, công việc quốc phòng ngoại ngự, đã có nước Pháp chủ trương, bình thường cũng có một đôi khi đi đánh giặc như trận Đức Pháp chiến tranh năm 1914 - 1918) v. v., người mình có nếm cái mùi cay đắng nơi chiến trường nhiều ít, song cũng theo sau lượng người Pháp mà đi đánh giặc ngoại. Còn ở trong nước thì đã mấy

CHUYỆN LẠ NƯỚC NGOÀI
Lại câu chuyện ly-hôn

Cái thời ly-hôn ở các nước văn-minh là rất thường, mà tại các tòa án thì cũng như mấy hàng ngày của các ông quan tòa. Mấy khi có một cái hiện ly-hôn thì các ông quan-tòa không phải dụ-dự về chuyện cho phép, hay không cho phép ly-hôn, mà cái đều khó tìm của các ông là nên tự nhiên có con cái thì không biết phân của làm sao cho hai bên cũng vừa ý, vì vợ cũng hay được lợi tình phụ không ưa chi nhau nữa, nhưng còn chút khi-quả của những ngày đi-đảng mà hai bên cũng có một phần mong thế thì hòa sao cũng tranh đành cho được một nghe.

Nay lại xảy ra chuyện nầy mới là nên là vợ chồng khi ly-hôn người đó ý gì đó, có muốn tranh trên lấy cái quyền nhiều về các tiếng thanh-vi và nhất là con thì là giống dân bà Âu-Tây tuyệt trong, cũng như cưng trọng cho ái công một se, chu nên chẳng một nên.

Chuyện xảy ra ở Bi-linh, kinh đô nước Đức. Bà vợ chồng có cho ly-hôn. Quan tòa cho là xuất hiện trong vòng đôi mỹ mọi phải. Thế mà xét việc đã xong xuôi, tuy gần ai cũng đành vì phải nước. Trong-sự cần tác bà được đến nữa tại lên giọng ở ở kịch liệt.

Qua-nước dự..... ngày ấy buổi lâu rồi mới phán rằng :

« Quyền nỏ-nhiên của con cho về bà người chồng, nhưng phải cho người cự mỗi tuần 4 đồ được giáp sáu lần con bà đi chơi, » Và tên các vấn-đề v quyền nỏ nhiên của con phải hai ngày về con vấn-đề gì? ...

Ở nước văn-minh hình-tước mà khó sinh nước được !

QUỐC-TẾ GIAO-THIỆP
(relations internationales)

Tôi mở mục nầy để bàn đôi ba chuyện về cách giao-thiệp của các nước.

Cuốc đức - giá có người hỏi : « Cuộc gần không bàn, đi bàn chuyện xa, chuyện trong nước không nói đi nói chuyện ở đâu đâu, sao vậy ? » Lại chắc có người lỏn : « Ta nay không phải một « nước », đem chuyện giao-thiệp của các nước coi với Đông-bào có ích gì ? »

Hoa hai năm nay, nghĩa là từ ngày thì nước ngoài-bèo-ải đã làm việ tiếp-xúc với đồng-bào trên mặt bà bão ! D., không một giây sao, không một phút nào mà tôi không tỏ cái cảm-giác « quốc-thiệp » của ngoài-bài sẽ, bọn với cái cũng « chân-lên » của anh em đồng-bào ! Cần bạt để viết những điều mình vừa nếp-xúc trước cặp-mắt, để một phần gửi in đồng-ra ngoài nẻo những chuyện như như rác, vật vanh như vo, lại một phần gửi in trao cho vào cho tôi, giúp cho ở bước chân khỏi bị cất. . . .

Có lẽ không ? Vì trực quá đi, sự bàn cay lắng chuyện gần mà làm lớn chuyện xa, chẳng qua là một cách giải bực cho mình, đổi câu chuyện cho dong-dã. Về chẳng, chuyện xa, những chuyện về cách giao-thiệp với các nước, không gần tuyệt với lợi cho người nước ta. Vậy hỏi ta cay không phải một « nước », nhưng cũng đây là số lớn một nước ». Mà ngày nào ta sẽ làm một nước, ngày ấy ta sẽ phải giao-thiệp với các nước nhiều. Bây giờ bà những chuyện của các nước, ta là mọn nên cách giao-thiệp với các nước sẽ ngày sau vậy.

I. — Tự cách của một nước

Ở nước, tức có nói : « Ta nay không phải một nước ». Vậy, thế nào nước làm được một nước ?

Theo luật-học, muốn làm một nước (État), phải có bốn tư-cách cây :

1. Có nhiều người hợp lại làm một xã-hội. Số người ấy nhiều ít không có giới-hạn, nhưng thế nào cũng phải lên hơn phạm vi của một gia-tộc ;

2. Có đất ở nhất định. Không có đất ở nhất định như dân vùng-lạc (peuplades nomades). Chim : Phi không thể làm thành một nước. Nhưng một nước có thể có nhiều đất ở, mà lắm cây làm ra có mà không liền tiếp nhau, thì-dụ như hồi trước nước Anh có 1 góc ở nước Anh.

3. Có một chánh-quyền ;

4. Chánh-quyền ấy không phải gia-thuộc dưới quyền của một nước khác.

(Còn nữa)
Hải-Long

MANDATS CỦA AI ??

Bản báo có tiếp được 3 cái mandat : số 100981 ở Tam-kỳ số 29-565 Bài-thượng ngày 3-3-30 và số 004 série A 003930 ngày 22 - 2 - 30 Qui-nhơn mà không có tên người gởi, vậy ngài nào có mandat ấy xin trả lời cho hiết, cảm ơn.
Tiếng-Dân

THÊ-GIỚI THỜI-ĐÀM

SỰ-NGHIỆP CỦA QUỐC-TẾ LIÊN-MINH

Dầu tháng Février, chàng-dân-đảo Samoa (Ca-nhâu) làm cách-mạng, để cho thoát khỏi vòng pháp-thuộc với Anh. Samoa là một quần-đảo lớn ở Thái-bình-Dương (nam Á-châu), thuộc Tây-quốc xưa là Quốc-Tế Liên-minh viện lỗ cũng nhiều điều chưa khai-hóa (?), lại nước ấy-nhiêm có nghĩa-vụ cùng sau trình-độ dân trong đảo lớn, để ngày sau trở quyền tự-quyết lại cho họ. Từ đó đến giờ, dân-tới bước nói hay thế lắt, cuộc khai-hóa có đề-khám hay không, nói hiểu thấu cho rõ ràng thì là ở sự khó khăn lắng mà hiểu được, song chắc ai cũng có thể đoán cái kết-quả cần mười mấy năm ấy-nhiệm Anh. Bên trước xảy ra hiến-động ; Anh phải tàu chiến binh-lính sang, quân cách-mạng lại đầu ấy. Việc đâu ấy gần xong, Anh lâm bắn bảo-các phi sang Hội-đồng Q. T. L. M ; vấn-đề cây đến toàn Thường-niên hội-nghị tháng Septembre-đó năm ra mười-hai.—Chẳng hay rồi cây Liên-Minh sẽ xử-trí ra thế nào ? Những người ưa bắt như vậy thật không hiểu gì đến nói-dụng của Liên-Minh. Vấn-đề dân-tộc tiểu-thuộc là nước nói vấn-đề trong yếu nhất ở trong tổ-gói ngày nay, Liên-Minh nào có thêm can-thiệp đến, có đoán ra thảo-luận và tạo bắt đầu đi mà phải bàn sự qua, chớ rất rạc rối cũng bỏ nó. Vấn-đề dân-tộc tiểu-thuộc là rất liên-quan với quyền-lợi của liệt-quốc kia mà !

Một vấn-đề to tát như vậy mà Q. T. L. M. không tìm cách giải-quyết, thì mục-đích của Liên-Minh là tới nào ? mà sự-nghiệp của Liên-Minh ở đâu ra ta không hay sao ? Hơ không bẩm tài không đám nói ; vì về đường lý luận, về đường : lời nói + tài ta phải nhận rằng Liên-Minh vẫn có ít nhiều sự-nghiệp.

Nếu tháng giêng vậy, bảo Âu-Mỹ các chính-phủ làm lễ để tiếp cho, nhiều của Liên-Minh. Nhân nhịp nầy, bàn-quán của phái tiếng-nói đem công việc Liên-Minh ra mà bàn, lời nói sương-sung lâu-dông, nào mục-đích cao thượng, nào hiệu-quả rất đáo. . . Có gì là đáo ; đó-luận phổ-thông trong đám dân-chúng chỉ lấy sự thực làm chỉ, cho mới đáng là có nói có, thấy không nói không được. Trên sự thực, Q. T. L. M. không làm nên điều gì theo công-lý nhân-đạo tại thời-đại dân-chủng đối với Liên-Minh chẳng khi nào lại không thông. không có những bài chỉ-trích vấn-đề dọc tại nghị-trường, không có những lời can-ngăn ở trên báo-chương, cái tượng gì không có nước thuộc tỏ về lòng lo người thì nên làm gì mà mở-hoặc dọc-luận được ?

Bởi vậy, sự-nghiệp Q. T. L. M. lớn tắt lại trong « lời nói trống » ; vấn-đề gì kinh-tế hay chính-trị, Liên-Minh chẳng có một « tiếng » gì. Nhìn bốn năm bài-báo bàn-luận, đều nói người nước Nam nay rằng lên bỏ để sự « đến các chuyện vong-đồng ấy. Rất quá ! hình-ảnh không bỏ đi được để đâu., mà giảm bớt cũng cái tiếng « giảm lên người » ; thì giảm mà thôi thì thôi thì thôi — Vì người-giảm, thì tôi người-giảm

Bi-một chưa bao giờ phải-đại như trong không nước nầy lại đây.

Câu nói đầu những cuộc sang-đột Nam Mỹ (Nam Tư lập pâu và 7 đại lợi ở Đông và Nam Á, việc lôi kéo Bolivie và Paraguay ở Nam Mỹ tại tay Q. T-L. M. có những tay vào, những sẽ đi chiến tranh trên khắp được là vì tình thế của các đọn quốc, nào không phải nhờ có Liên Minh can thiệp. Cũng như việc Trung Nga vừa rồi, hai nước giảng hòa có phải là nhờ Q. T. L. M. đâu ?

Mục-đích của Liên Minh là thế nào, tôi không nên nói ra ; nam sự nghiệp của Liên Minh thì cũng có thể điều định ra được. Người mình ngóc nói đến hội Van Quốc, cho là một sự quan nhân đạo bác ái tối bão, hình bỉ yêu, giữa bỉ bão v. v. trong người ta mà không trông nơi mình.

Vân Đình

VĂN-VẬN

Hỏi cô Hằng

Hỏi cô Hằng ! hỏi cô Hằng !
Ba mấy năm rồi nên trở năng !
Lỗ ở sang giàng coi lắm nhỉ ?
Người xanh cỏ tục khỏ ai bằng !
Trăm năm thề nguyện cùng ai chăn ?
Mặt phỉnh mong giữm với tờ chăng?
Dước đất trên trời ao mấy nhau?
Bao giờ mới gặp ở cung trăng ?

II

Bao giờ mới gặp ở cung trăng ?
Hẳng hẳn cho hay hỏi chị Hằng !
Sao để Ngưu-nhu riêng Chức tối ?
Có gì mà đẳng lại mấy giăng ?
Cầu Ô bỉ lại cho đi được ?
Nhành quế phải lường có đặt chăng ?
Có phải là cảm hay bỏ đấy ?
Có sao không nói rằng không rằng ?

III

Có sao không nói rằng không rằng ?
Non nước ai riêng đã nỡ năng ?
Nói giăm Ngưu-Công đời chăm được.
Để sau Thiên-tử lấy không bằng.
Người đời sao lắm người ngu dại ?
Cuộc thế bao nhiêu cuộc nhỏ nhăng ?
Có về thảo đời bảo nơi :
Phương gì cảm lấy nỗi nỗi chăng ?

Cô Hằng trả lời

Ngàn bắt mà ta phải giữ mình.
Cái trăm năng thiếp lại năng lành ;
Mấy từng mây đậm cha năng nặng.
Lắm bực gần mà nặng hóng-tình.
Nhớn nghĩa đi theo đàng nước bạc ;
Giang non khéo thẹn bực đàn anh !
Thôi thôi nói lắm thêm đau ruột,
Trên thế khi ai có thấu tình !
Trê-ven

Tiếng Dân ngày 8 tháng 3 năm 1930 Số 262

II. Những tài liệu thể hiện sự chỉ đạo của chính quyền thực dân ở Đông Dương đối với hệ thống chính quyền các cấp về việc nghiên cứu và giải quyết sự kiện phản kháng của 18 sinh viên Đông Dương tại Khu học xá ở Paris.

* Công văn số 4108/SG ngày 15-7-1930 của Toàn quyền Đông Dương gửi những người đứng đầu các khu vực hành chính địa phương, Viện trưởng Viện Hàn lâm, Tổng Giám đốc Học chính Đông Dương ở Hà Nội.

Trong công văn này, Toàn quyền Đông Dương dùng từ "những người phản kháng" để chỉ số sinh viên đã gửi đơn thỉnh cầu ngày 12-4-1930 lên Bộ trưởng Thuộc địa và Tổng thống nước Cộng hòa Pháp. Phần quan trọng nhất của công văn, Toàn quyền Đông Dương viết: "Phần lớn trong số những người phản kháng là con của các kỳ hào bản xứ và nhất là nhờ địa vị của cha mẹ mà họ có thể được hưởng rất nhiều thuận lợi mà Khu học xá đem lại cho học sinh nội trú. Một vài trong số những thanh niên này được cấp học bổng, một số khác là công dân Pháp; nhiều người không còn là vị thành niên".

Cuối cùng, Toàn quyền Đông Dương đưa ra ba chỉ thị đối với cấp dưới, nhưng thực chất là ba biện pháp nhằm trục xuất 18 sinh viên đã ký tên trong đơn và đàn áp sinh viên yêu nước:

"1. Thông báo cho cha mẹ của 18 sinh viên đã ký đơn để họ đưa con về nước.

2. Thực hiện tất cả những biện pháp cần thiết để không còn một sự việc nào tượng tự xảy ra.

3. Thông báo cho tôi [Toàn quyền] những thông tin của Sở Cảnh sát và An ninh Trung ương về những người Đông Dương chưa rõ trong danh sách".

Tài liệu này cũng chứng tỏ rằng, mặc dù chính quyền thuộc địa đã nỗ lực trong việc tạo ra một tầng lớp trí thức thân Pháp, mục đích xây dựng một hàng ngũ tay sai cho họ về phương diện văn hóa nhưng kết quả đã đi ngược lại với mong muốn và nỗ lực của họ.

III. Những tài liệu thể hiện các biện pháp mà chính quyền thuộc địa các cấp đã thực hiện theo sự chỉ đạo của Toàn quyền Đông Dương trong việc giải quyết sự kiện phản kháng của 18 sinh viên Đông Dương tại Khu học xá ở Paris.

* Bản sao công văn "Mật" ngày 24-7-1930 của Thống sứ gửi Đốc lý Hải Phòng chỉ thị việc giải quyết vụ hai con trai Bạch Thái Bưởi ký tên vào đơn gửi Bộ trưởng Thuộc địa và Tổng thống nước Pháp xin ân xá cho những

người đã bị Tòa Đại hình Hà Nội kết án tử hình (được Thống sứ Bắc Kỳ gửi Toàn quyền Đông Dương để báo cáo việc thực hiện công văn số 4108/SG ngày 15-7-1930 về vụ việc đã nêu).

Công văn viết:

“Tôi yêu cầu Ông triệu tập ngay Bạch Thái Bưởi đến văn phòng của Ông để báo cho ông ta biết về thái độ không thích đáng của các con ông ta. Ông đừng quên nhấn mạnh rằng sự thoải mái và sự phát triển về học vấn của chúng cũng như của cải đáng thèm thuồng mà cha mẹ chúng thu được là nhờ có sự giúp đỡ và dưới sự bảo hộ của Chính quyền Pháp.

Ông cũng tuyên bố với Bạch Thái Bưởi rằng, vì các con của ông ta, sau khi đã cân nhắc, đã tự đứng trong hàng ngũ của bọn tội phạm, những kẻ đã giết các sĩ quan của chúng ta ở Yên Bái, thì kể từ nay trở đi, chúng sẽ không bao giờ được hưởng một tí nào sự khoan dung của chúng ta nữa”.

* Bản sao công văn“Mật” ngày 26-7-1930 của Đốc lý Hải Phòng báo cáo đã triệu tập Bạch Thái Bưởi đến văn phòng thông báo việc đưa Bạch Thái Sáu và Bạch Thái Bảy về Việt Nam.

IV. Những tài liệu thể hiện sự theo dõi sinh viên Việt Nam học tại Pháp của chính quyền thuộc địa.

* Bản sao lá thư ngày 20-7-1930 của Nguyễn Văn Trí, trú tại 41 đại lộ Magenta, Paris (quận X) gửi cho bố là ông Nguyễn Văn Thinh, trú tại nhà số 1 quai Lamothe de Carrier, Nam Định trong đó có nhắc tới việc trở về của Bạch Thái Sáu (bản sao thư do Sở Mật thám gửi Thống sứ Bắc Kỳ). Đoạn cuối thư có câu: “Bố mẹ chắc chắn sẽ ngạc nhiên khi thấy Sáu tới một mình. Nhưng bố mẹ hãy tin rằng, nếu có lần con cái không vâng lời bố mẹ, thì bởi chúng không thể làm cách nào khác. Con sẽ nói với bố mẹ về việc này lâu hơn vào một dịp khác” (những câu này đã bị mật thám gạch chân. Điều đó có nghĩa là chúng đã rất đề phòng với những người trẻ tuổi có học vấn này).

* Một số công văn trao đổi dưới dạng “Kín” (Confidentielle) giữa Thống sứ Bắc Kỳ, Giám đốc Sở Mật thám, Công sứ tỉnh Thái Bình với Tổng đốc tỉnh Thái Bình, Tri huyện Đồng Quan và biên bản hỏi cung một số sinh viên Việt Nam từng du học ở Pháp về…

Những tài liệu trên đây là những cứ liệu chứng tỏ rằng, ngay cả những người có lợi ích gắn với chính quyền thực dân ở thuộc địa cũng phản đối chúng khủng bố phong trào cách mạng trong những năm 1930, đặc biệt sau cuộc khởi nghĩa Yên Bái. Sự trục xuất 18 sinh viên Đông Dương du học ở Pháp và sự bắt bớ, theo dõi học sinh,

sinh viên Việt Nam của chính quyền thuộc địa sau khởi nghĩa Yên Bái vẫn không làm cho nhân dân ta chùn bước.

- Cổ vũ lòng yêu nước và chí căm thù trước những thế lực xâm phạm đến chủ quyền Dân Tộc nói lên ý nghĩa sáng ngời của chủ thuyết Dân Tộc Độc Lập

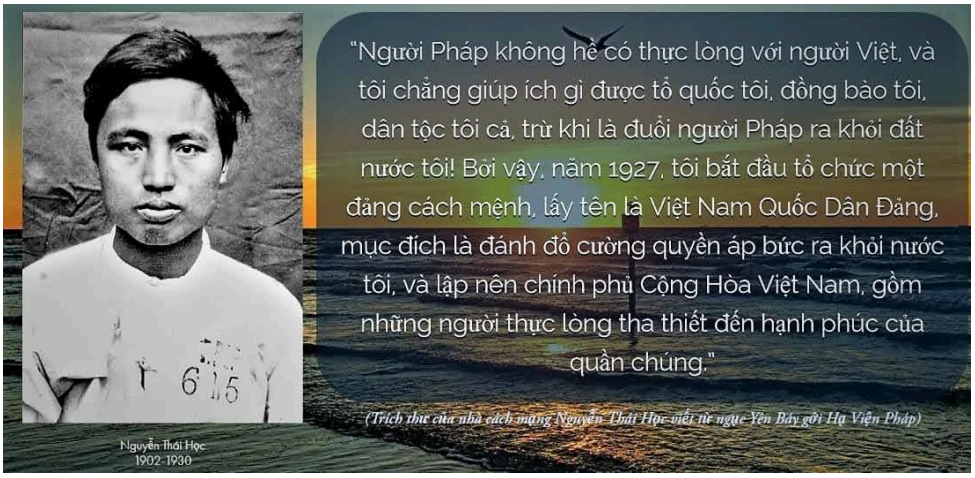

Không phải vô nguyên cớ mà Đảng trưởng Nguyễn Thái Học trở nên lưu danh thiên cổ trong lịch sử Việt Nam. Cái chết của ông chỉ là một trong những điều mà các thế hệ những người Việt yêu nước phải nghiêng mình kính trọng, bên cạnh đó, còn rất nhiều điều khác nữa vẫn ít khi được nhắc tới.

Trong lịch sử hôm nay, với sự mô tả rất dè sẻn dường như có chủ ý, phần lớn người Việt Nam chỉ biết đến các bậc tiền nhân Việt Nam Quốc Dân Đảng bằng thất bại và sự hy sinh mà thôi. Các ghi chép dễ tìm thấy, chỉ gói gọn trong câu chuyện Nguyễn Thái Học và 12 đồng chí của mình hiên ngang ra máy chém ngày 17-6-1930. Nhưng trên thực tế, một Nguyễn Thái Học nằm trong trái tim người Việt, còn là một nhà đấu tranh cải cách ôn hòa, trước khi chọn kháng chiến vũ trang như giải pháp cuối để dành độc lập tự do cho người Việt.

Từ khi là thanh niên ở độ tuổi 20, Nguyễn Thái Học từng nghĩ đến chuyện thuyết phục người Pháp để thay đổi đất nước trong hòa bình – mà đời nay, ngôn ngữ thường dùng là "góp ý xây dựng, đưa đất nước tiến bộ.". Năm 1925, viết bằng tiếng Pháp, Nguyễn Thái Học đã từng gửi cho Toàn quyền Đông Dương Alexandre Varene một kiến nghị cải cách nền công thương Việt Nam, thư đề nghị xây một trường Cao đẳng về công nghệ ở Hà Nội, và một dự án chi tiết về cải cách giúp cho dân nghèo Việt Nam. Nhưng nhiệm kỳ của Alexandre Varene rất ngắn ngủi (chưa đến 6 tháng – https://bit.ly/37AfdA7) nên ông này không để tâm.

Tháng 6-1927, Nguyễn Thái Học còn gửi đơn đến thống sứ Bắc Kỳ để xin phép mở một nguyệt san với mục tiêu trí-đức-thể-dục cho người Việt, có tên là Nam Thanh nhưng cũng bị nhà cầm quyền từ chối. Thật ra lúc này Nguyễn Thái Học đã bắt đầu bị mật thám lưu ý, và coi là thành phần có khả năng tuyên truyền chống chế độ, xâm phạm lợi ích của tổ chức, công dân thuộc nhà cầm quyền.

Nói như vậy để biết, mọi người yêu nước đều bắt đầu với tinh thần ôn hòa, muốn đóng góp để xây dựng đất nước. Nhưng khi họ bị chà đạp, bị áp các điều luật mơ hồ, bỏ tù… thì nguồn năng lượng tự nhiên đó, sẽ biến từ kiên nhẫn ôn hòa sang những hình thái khác. Lịch sử cho thấy rõ như vậy.

- Hành động yêu nước và sự hy sinh anh dũng của các chiến sĩ Yên Báy, đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng khi bị hành quyết là hy sinh cho tổ quốc, cho một nước Việt Nam Vạn Tuế .

Biểu thị tinh thần phản kháng dân tộc quyết liệt của thành phần trí thức trẻ với nền giáo dục ảnh hưởng cách mạng của xã hội tây phương để chống lại áp bức và chà đạp các quyền Dân Tộc Độc Lập, Tự Do Kinh tế và Tự Do Văn Hóa để mang đến mục tiêu cuối cùng cho dân tộc mà Đảng đã đề ra là Độc Lập, Tự Do và Hạnh Phúc.

Tác giả Louis Roubaud in trong cuốn sách Việt Nam, xuất bản 1931, được trích dẫn khá nhiều, viết về cuộc khởi nghĩa Yên Báy và những diễn biến tại pháp trường. Ngay ở trang đầu Roubaud đã viết: “Việt Nam! Việt Nam! Việt Nam! 13 lần tôi nghe tiếng hô này trước máy chém ở Yên Bái. 13 người bị kết án tử hình đã lần lượt thét lên như vậy cách đoạn đầu đài hai thước”. Tác giả cũng viết về nhà cách mạng Nguyễn Thái Học: “Anh mỉm miệng cười, cực kỳ bình thản, đưa mắt nhìn đám đông công chúng và cúi đầu chào đồng bào rồi cất giọng đĩnh đạc, trầm hùng mà hô lớn: “Việt Nam vạn tuế”.

Đảng trưởng Nguyễn Thái Học và 12 đảng viên Việt Nam Quốc Dân Đảng đã dành hơi thở cuối cùng của đời mình trên mặt đất này để gọi tên hai tiếng Việt Nam trước khi bị chém.

Như hai tác giả Louis Roubaud và Hoàng Văn Đào viết, không ai trong số họ đã hô “Việt Nam Quốc Dân Đảng muôn năm”.

Không phải chỉ Đảng trưởng Nguyễn Thái Học, mà những đồng chí can trường của ông cũng chưa bao giờ là người quen cầm súng hay ném bom. Hầu hết là tuổi trẻ trí thức nhưng sẵn sàng hy sinh để bảo vệ lý tưởng và chống lại cường quyền, đứng về phía nhân dân. Phó Đức Chính, người vẫn mỉm cười, bước lên cùng chịu chém đầu vào ngày 17-6, đã dũng liệt lặp lại lời của Nguyễn Thái Học “Cờ độc lập phải nhuộm bằng máu. Hoa tự do phải tưới bằng máu. Không thành công thì thành nhân”. (tài liệu của đảng viên VNQDĐ Hoàng Văn Đào ghi, 1970, một phần đăng trên tuần báo Tân Dân).

Đất nước hiện đang bị lâm nguy trước họa xâm lăng của giặc bành trướng Trung Cộng phương Bắc với đảng Cộng Sản Việt Nam là tay sai, tinh thần bất khuất Yên Báy cần được toàn đảng, toàn dân gìn giữ trân trọng tiếp nối để Tổ Quốc vĩnh viễn được Độc Lập, Dân Quyền thật sự được Tự Do, Dân Sinh thật sự được Hạnh Phúc.

Tài liệu tham khảo:

https://vietquoc.org/vu-an-yen-bai-khong-thanh-cong-thi-thanh-nhan-2/#more-29826

http://www.tvvn.org/vu-an-yen-bai-khong-thanh-cong-thi-thanh-nhan-tran-gia-phung/

https://nhacsituankhanh.wordpress.com/

http://www.archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/tai-lieu-moi-phat-hien-co-lien-quan-den-cuoc-khoi-nghia-yen-bai-nam-1930.htm

http://www.archives.org.vn/gioi-thieu-tai-lieu-nghiep-vu/viet-nam-quoc-dan-dang-qua-tai-lieu-luu-tru-hai-ngoai-phap-ky-ii-quoc-dan-dang-nhung-nam-1928-1929.htm

http://www.trantrungdao.com/?p=5259